

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ BÌNH**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 21/9/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hoàng và ông Nguyễn Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Trung - Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Tân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Đỗ Văn H (tên gọi khác không), sinh ngày 06/9/1996.

Nơi cư trú: T2, khu X, thị trấn XM, huyện CM, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1973 và bà Võ Thị H, sinh năm 1975; vợ, con chưa có;

Tiền án: có 03 tiền án:

- Ngày 21/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm h khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 07 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 93/2015/HSST.

- Ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 điều 139; điểm g khoản 1 điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án sơ thẩm số 138/2016/HSST.

- Ngày 23/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội áp dụng điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 53/2018/HSST. Ngày 18/6/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến nay, được dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Bùi Văn D, (tên gọi khác không), sinh ngày 12/3/2002

Nơi cư trú: Thôn A, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D1, sinh năm 1968 (đã chết), con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến ngày 03/5/2021 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D: Bà Phùng Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

*** Người bị hại:**

- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990

Trú tại: thôn Ah, xã LS, huyện L, tỉnh Hòa Bình

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1972

Trú tại: Khu 19/550, phố CT, phường QT, thị xã ST, Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn A, xã LS, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

*** Người làm chứng:**

- Hoàng Thanh T, sinh năm 1985

Trú tại: khu phố 6, phường TT, thị xã ST, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/4/2021 Đỗ Văn H đến quán kinh doanh trò chơi điện tử Nguyễn Việt tại Quán Trắng, xã LS, huyện L, tỉnh Hòa Bình chơi game. Trong lúc chơi thì H có làm quen với Bùi Văn D đang chơi ở máy bên cạnh. Đến 17 giờ cùng ngày thì H rủ D đi chơi, D đồng ý nhưng bảo chỉ có xe đạp, H bảo “xe đạp thì đi làm gì” và bảo D “có mượn được xe máy không” thì D bảo là có. Sau đó Hg và D đi bộ đến nhà chị Bùi Thị L, sinh năm 1990, tại A, xã LS, huyện L, tỉnh Hòa Bình là người cùng xóm của D. Khi đến nhà chị Lan thì Hưng đứng ở ngoài còn D vào hỏi chị L để mượn chiếc xe mô tô BKS 60F1-120.47 để chở mẹ D đi lấy thuốc. Chị L đồng ý và giao chìa khóa xe mô tô cho D. D điều khiển xe mô tô ra chỗ Hg đứng, lúc này H điều khiển xe mô tô còn D ngồi sau xe rồi đi lên khu vực ngã tư ST, thành phố Hà Nội. H và D vào nhà anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1985 là người quen của H. Khi gặp được T thì H chở T, D ra quán nước. Ngồi uống nước một lúc thì H bảo D “Bây giờ hết tiền rồi, có đồng ý cầm xe để lấy tiền hai

anh em mình tiêu”. D đồng ý. H bảo T giờ muốn tìm chỗ cấm xe mô tô BKS 60F1-120.xx để lấy tiền tiêu. T hỏi là xe của ai, H trả lời là xe của D và D đồng ý cấm. Sau đó H điều khiển xe chở T đến nhà chị Lê Thị L, sinh năm 1975, tại khu 19/550, phố CT, phường Q, thị xã ST, thành phố Hà Nội. Đến nơi thì T đứng ngoài còn H vào nhà chị L. Khi gặp chị L thì H đặt vấn đề muốn vay 1.000.000 đồng và tự nguyện để lại xe mô tô BKS 60F1-120.xx để làm tin. Chị L hỏi xe của ai thì H trả lời xe của H. Chị L đồng ý đưa cho H 1.000.000 đồng, H cầm tiền và để lại xe mô tô BKS 60F1-120.xx ở nhà lại nhà chị L. Sau đó H và T đi taxi ra quán nước chỗ D đang ngồi chờ, rồi H, D và T đi ăn tối xong thì T đi về nhà còn H và D đi chơi điện tử. Đến sáng ngày 24/4/2021, chị L gọi điện thoại cho D hỏi xe, H và D đi xe taxi về nhà chị L và nói với chị L về việc cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 60F1-120.xx để lấy tiền tiêu sai cá nhân hết. Cùng ngày 24/4/2021 Đỗ Văn H và Bùi Văn D đã đến cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình kết luận: “xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, dung tích 110m³, số máy 5C6K-012860, số khung 6K0DY-012850, BKS 60F1-120.xx, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đăng ký ngày 22/7/2013 (xe đã qua sử dụng), thời điểm định giá tháng 4 năm 2021 có giá trị là 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSLS, ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự; Bùi Văn D về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn H và bị cáo Bùi Văn D, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đỗ Văn H, Bùi Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 điều 175; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58 và điều 38 BLHS xử phạt Đỗ Văn H từ 36 đến 40 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58 và điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng: Ngày 05/5/2021 chị Lê Thị L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS 60F1-120.xx cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn. Hiện chiếc xe mô tô BKS 60F1-120.47 đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị L nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị L và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng chị B đã bồi thường cho chị L, chị B không yêu cầu các bị cáo trả cho chị nên không đề cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị cho bị cáo Bùi Văn D mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Miễn án phí cho bị cáo Bùi Văn D.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn H, Bùi Văn D đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng; về mức hình phạt các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ ngày 23/4/2021, tại Q, xã LS, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Đỗ Văn Hg rủ Bùi Văn D đi chơi nhưng do không có xe mô tô nên Hg bảo D mượn xe mô tô. Sau đó D đến nhà chị Bùi Thị L, tại A, xã LS, huyện Ln, tỉnh Hòa Bình để mượn xe mô tô BKS 60F1-120.xx. Sau khi mượn được xe mô tô, H điều khiển xe mô tô chở D lên khu vực ngã tư ST, thành phố Hà Nội chơi. Tại đây H rủ D mang xe mô tô BKS 60F1-120.xx của chị L đi cầm cố cho chị Lê Thị L để lấy 1.000.000đ (Một triệu đồng) chi tiêu cá nhân.

Kết quả định giá tài sản: Hội đồng định giá tài sản đã kết luận chiếc xe mô tô BKS 60F1-120.47 trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn H, Bùi Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác do đó có đủ cơ sở kết luận cáo trạng số 48/CT-VKSLS, ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm g khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự, bị cáo Bùi Văn D về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với Đỗ Văn H: bị cáo đã có 03 tiền án về các tội xâm phạm sở hữu cụ thể:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2015/HSST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội Lừa

đạo chiếm đoạt tài sản.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2016/HSST, ngày 20/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST, ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/6/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Như vậy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Bùi Văn D, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Đỗ Văn H, sau khi hành vi phạm tội bị phát giác bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự được hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Bùi Văn D, sau khi hành vi phạm tội bị phát giác bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị L, có nhân thân tốt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người chủ động rủ bị cáo D mượn xe mô tô đồng thời cũng là người trực tiếp mang xe mô tô đi cầm cố lấy tiền để cùng D chi tiêu. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm xét thấy cần phải lên mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe phòng ngừa chung. Đối với Bùi Văn D, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lên mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

Đối với chị Nguyễn Thị L là người cho bị cáo H cầm cố chiếc xe mô tô BKS 60F1 – 120.xx với giá 1.000.000đồng, chị L không biết chiếc xe do H và D phạm tội mà có. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ truy cứu trách nhiệm đối với chị L mà xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, dung tích 110m³, số máy 5C6K- 012860, số khung 6K0DY-012850, BKS 60F1-120.xx đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị L nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị L và chị Nguyễn Thị Ln không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng các bị cáo Đỗ Văn H, Bùi Văn D có được từ việc cầm cố chiếc xe cho chị Lê Thị L, các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Chị Nguyễn Thị B (mẹ đẻ bị cáo Bùi Văn D) đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng. Chị B cũng không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả chị số tiền 1.000.000 đồng nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo Đỗ Văn H, Bùi Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H, Bùi Văn D phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng điểm g khoản 2 điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58 và điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58 và điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn D cho Ủy ban nhân dân xã LS, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Đỗ Văn H, Bùi Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Công an huyện Lương Sơn;
- THAHS, DS;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai

